
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Đại Bát Niết Bàn

<blockquote>Kalama tri ân bạn ngọc_ngopham ghi chép.</blockquote>

[09/11/2022 - 08:21 - ngọc_ngopham]

Hôm qua chúng ta vừa học xong phần bốn Đại cứ pháp. Hôm nay chúng ta học tiếp đoạn 13.

Đó là, Đức Thế Tôn cùng với Chư Tăng đến xứ Pàvā, vườn xoài của Cunda.

Thưa với Đại chúng, đó là có một chút trục trặc nhỏ trong các bản dịch xưa giờ đó là, mình kêu là thợ rèn. Trong chú giải, đoạn 189, tiếng Pali ... có nghĩa rằng ông này không phải là thợ rèn sắt, mà là thợ bạc, con của người thợ bạc, ông rất giàu có. Trong lần sơ ngộ, gặp Phật lần đầu tiên mới chứng quả Tu Đà Hườn, sau đó ông về ông hiến cúng xây dựng một ngôi Tịnh xá trong vườn xoài hiến cúng cho Chư Tăng.

Chuyện thứ hai. Có một từ gây tranh cãi suốt mấy ngàn năm qua. Đó là chữ Sūkara-maddave

Những người chủ trương ăn chay, khi họ gặp chữ này họ cố ý dịch thành một món đồ chay. Tức là, khi Đức Thế Tôn cùng với Chư Tăng về xứ Pàvā, rồi ông này mời về cúng dường Trai Tăng. Ông mới cúng dường cho Ngài món Sūkara-maddave. Những người thích ăn chay, cố ý dịch món này là mộc nhĩ - một loại nấm. Còn có một ý kiến nữa, một món ăn làm từ sữa bò. Ý kiến thứ ba được xem là chính thống là món thịt heo. Trong đây kêu là (tiếng Pali) tức là thịt của con heo được nuôi đặc biệt thành một chuồng, một mình một chuồng. Như hôm nay chúng ta biết, Nhật bản có một loại thịt bò Kobe cũng được nuôi với chế độ dinh dưỡng đặc biệt, thậm chí còn cho nó nghe nhạc. Ở bên Pháp, có một tỉnh, tôi quên mất, sản xuất một loại gà rất nổi tiếng. Tương truyền là thịt rất ngon, nó cũng được nuôi dưỡng trong một chế độ đặc biệt. Trong đây có nói Sūkara-maddave là tên của một món ăn thịt heo.

Và tôi nhớ đã đọc ở một đoạn chú giải khác, không nhớ là Kinh nào, dĩ nhiên chúng tôi không dám bịa ra cái này. Trong đó có nói rõ là con heo được nuôi bằng măng tre. Giảng Kinh đến chỗ này, sẵn cho bà con biết luôn. Đó là những nghi án Kinh điển, ít ra chúng ta biết được có ba chữ dịch: Một - đây là một loại nấm. Thứ hai - là một món ăn làm từ sữa bò. Thứ ba (được xem là chính thống) - là thịt heo của một con heo được nuôi đặc biệt, một mình một chuồng.

Trong đây có nói rõ. Trong bữa ăn này, Chư Thiên bốn Đại châu tức là bốn hành tinh cái thực phẩm để vào trong đó. Để vào trong thức ăn mà ông Cunda cúng dường. Bữa đó đặc biệt, ... (tiếng Pali) Chư Thiên trong bốn hành tinh có nhân loại ở, bốn đại châu này nằm giữa hai ngàn hành tinh khác không có người ở. Mô tả cho chính xác. Bốn Đại châu đó là Đông Thắng Tân Châu, Tây Ngưu Sa Châu, Bắc Câu Lưu Châu, Nam Thiệm Bộ Châu - Chư Thiên mới ... (tiếng Pali) chữ này có 2 nghĩa: - nutrition, chất dinh dưỡng, chất dưỡng tố trong thực phẩm; - chữ này còn có nghĩa nữa là thức ăn của Chư Thiên.

Và trong Kinh ghi rõ thức ăn để vào cơ thể của con voi nó cũng chết chứ đừng nói là con người bình thường. Vì sao? Vì trong đó có quá nhiều thực phẩm Chư Thiên, có quá nhiều dưỡng tố, có quá nhiều thành phần hóa chất không thích hợp cho cơ thể của sinh vật thông thường. Đây chỉ có

Đức Thế Tôn đánh giá Ngài có thể dùng được thôi. Cho nên Ngài mới dạy đem đi bỏ, bỏ để tránh người khác ăn vô họ bị bệnh. Nhớ chỗ đó.

Chỗ nào trong đây nói mà quý vị không thấy được trong Chánh Kinh, tôi mới dùng chú giải còn bà con thấy trong Chánh Kinh thì thôi.

Sau bữa ăn, Đức Thế Tôn bị bệnh nặng và Ngài biết đã cận giờ viên tịch.

Ngài mới nói Ngài Ananda: Hãy đến trú xứ Kusinàra, chỗ dùng chân sau cùng của Ngài. Trên đường đi, từ Pava đến Kusinàra, Đức Thế Tôn khát nước. Ngài Ananda quan sát chung quanh chỉ có một chỗ có thể lấy nước được nhưng chung quanh chỗ đó có mấy trăm chiếc xe bò chạy làm đục đi.

Ngài Ananda bạch Phật: Xin Thế Tôn chờ một chút, đi đến chỗ khác có nước sạch, con sẽ múc cúng dường Thế Tôn. Chứ ở đây nước dơ.

Chúng ta cũng biết rằng, trong đời Đức Phật, mỗi ngày đều có Chư Thiên để thức ăn vào trong bình bát để cúng dường cho Ngài, dầu cho bữa đó Ngài nhận gì không biết. Ngài nhận một miếng cháo, một miếng cơm, một miếng bánh thì Chư Thiên cũng để thực phẩm của Chư Thiên vào trong đó. Nhưng lần này đặc biệt ở chỗ cũng có thức ăn của Chư Thiên, bữa ăn cuối cùng, nhưng tại sao Ngài bị bệnh? Vì đây là lúc một tiền nghiệp của Ngài trở quả. Có một lần, Ngài từng là một thầy thuốc rất là giỏi. Ngài chữa bệnh cho một bà thiếu phụ, chữa theo kiểu đau ... có tiền phải trả hết không có trả một phần. Bà nói là khi nào bà hết bệnh bà trả luôn phần còn lại. Nhưng khi bà hết bệnh, bà nói uống thuốc vô không hết nên bà phải kiếm thầy khác. Với khả năng làm thuốc lâu năm, Bồ tát biết bà này nói dối. Ngài bắt mạch là biết bệnh còn hay hết. Bà bị bệnh kiệt lực nặng, Ngài bắt mạch Ngài biết bà nói dối. Ngài nói: Nếu như vậy, ta thêm cho một thang nữa, bảo đảm dứt bệnh. Lần này, Ngài bỏ thuốc độc, không phải Ngài ác, nhưng là người phạm nên Ngài giận, giận cái người gian manh. Bà uống thuốc vô bà chết.

Chuyện đó là chuyện của những ngày sanh tử xa xưa nhưng vẫn để lại quả xấu có nghĩa là suốt nhiều kiếp Ngài phải chết bằng một chứng bạo bệnh nào đó theo kiểu đi ra ngoài mới chết. Đi vệ sinh mà chết. Cái kiếp cuối cùng này, bữa ăn đúng ra cũng y chang như bao bữa ăn khác thôi. Nhưng có điều lần này Ngài dùng xong Ngài tử, do thức ăn này là điều kiện để cho cái quả kia trở. Ngài bị kiệt lực kể từ sau bữa ăn đó và suốt đêm cho đến rạng sáng hôm sau viên tịch, Ngài vẫn bị chứng đau đớn hành hạ. Nhớ vụ này. Như vậy là bệnh kiệt lực của Phật do tiền nghiệp.

Chuyện thứ hai. Chuyện Ngài khát nước và bị Ngài Ananda từ chối cho uống cũng là tiền nghiệp. Tức là thời quá khứ có lần Ngài là một đứa bé chăn bò. Bữa đó đi chăn bò, thấy con bò khát nước rồi uống nước trong một vũng nước dơ, lúc đó Ngài không uống. Ý Ngài cũng tốt, Ngài nắm dây Ngài kéo nó qua chỗ nước sạch cho nó uống.

Bà con không học A tỳ đàm, bà con nghe thấy kỳ kỳ. Ủa, mình có ý tốt mà.

Nhưng theo A tỳ đàm giải thích. Ý ban đầu là ý tốt, là muốn cho con bò được uống nước sạch. Nhưng mà khi dùng tay kéo cái mõm con bò từ chỗ nước đục qua chỗ nước sạch, động tác đó được thực hiện bằng một tâm ác.

Giống bà mẹ thương con, thấy con hư đánh vô mông. Thiện chí ban đầu là thương, động tác đánh ít nhiều bị tác động bằng tâm sân mà nó quá nhỏ, quá ít nên người mẹ không ngờ. Người mẹ chỉ lấy ý chính, tôi thương con, tôi đánh con thôi. Nhưng mình quên là động tác đánh được thực hiện bằng tâm sân. Vì sao? Vì khi mình đánh mình mong người khác đau, chứ có ai trên đời đánh mà không mong người khác đau, dù đó là mắng yêu, hay đánh yêu.. mình cũng mong cho người ta có đau.

Ở đây cũng vậy, Ngài là cậu bé mục đồng, Ngài nắm dây kéo con bò qua chỗ khác. Ý tốt ban đầu là muốn cho con bò uống nước trong nhưng ác ý.

Cho nên kiếp chót, khi sắp viên tịch, Ngài Ananda cũng có ý tốt, kệt chỗ đó, nhưng kéo dài thời gian khát nước. Khi Đức Thế Tôn nói lần thứ ba, Ngài Ananda vì lòng tôn kính Phật - Ngài Ananda không để chuyện gì Đức Thế Tôn nói quá ba lần. Sao hôm nay Ngài không có khả năng kham nhẫn hay sao. Ngài muốn nhận cái chuyện này để cho Ngài Ananda và chúng ta hôm nay biết được một chuyện đặc biệt. Ngài vẫn đề nghị Ngài Ananda đi lấy nước cho Ngài.

Ngài Ananda vì kính Phật mà cầm bình bát đi, hy vọng mong manh, ra chỗ nước dơ xem chỗ nào khá nhất để múc. Nhưng mà Ngài không ngờ, khi đưa bình bát chạm mặt nước thì nguyên vùng nước đó trở nên trong vắt. Lúc đó Ngài giật mình, Ngài ngạc nhiên và bội phần hoan hỷ “Vi diệu

thay, hy hữu thay. Với oai lực, phước báu của một vị Chánh Đẳng Giác, nước đục như vậy mà mình vừa chạm bát xuống, nước lập tức trong”. Đó là cái phước, oai lực của Ngài nhưng ít ra Ngài cũng chịu thời gian khát ít lâu.

Tiếp theo chúng ta thấy có đoạn số 26. Trong Chánh Kinh đề là “ Pukkusa, dòng họ Mallà, đệ tử của ngài Alàra Kàlāma”.

Pukkusa là một trong những vị hoàng tử chờ kế vị ngai vàng theo truyền thống của Hoàng gia Malla là luân phiên - có nghĩa là mỗi người làm vua ít lâu rồi nhường ngôi cho người khác để tránh nạn huynh đệ tương tàn. Trong thời gian chờ đợi thì ông là một đại gia ngành kinh doanh, giàu lắm. Ông này là đệ tử của Đạo sỹ Alàra Kàlāma - tức là thầy của Bồ tát Tất Đạt, đã dạy Bồ tát đến tầng Thiên Vô sắc vô sở hữu xứ. Sau đó Bồ tát đến học tầng Thiên Phi tướng phi phi tướng với Đạo sỹ Uddaka Rāmaputra. Nhớ nha. 20:40

[10/11/2022 - 08:32 - ngoc_ngopham]

Xong xuôi, ông gặp Đức Phật. Ông nhìn thấy Ngài có một cái điềm tĩnh, thư thái, tĩnh tại của một vị xuất gia, ông quý lắm. Ông nhìn Ngài và nhớ lại thầy cũ của ông ngày xưa - thầy cũ của ông lớn hơn Đức Phật chút ít. Ông kể lại chuyện sư phụ ngày xưa, sư phụ ngôi nhập định mà năm trăm chiếc xe bò đi ngang mà không hay biết gì hết. Đức Phật dạy rằng, có một lần Ngài cũng nhập định như vậy và trời sấm sét đánh chết mấy con bò mà Ngài không có nghe mặc dù lúc đó Ngài vẫn còn tỉnh táo. Ngài xác định chuyện năm trăm chiếc xe bò là có thật. Nhưng có một điều có một cái định lực mạnh hơn nữa, đó là trường hợp sét đánh chết người mà người ta không biết dù người ta vẫn còn tỉnh táo.

Ông nghe như vậy càng bội phần hoan hỉ. Ông nói rằng ông rất tin cậy và quý thương thầy của ông nhưng hôm nay nghe được như vậy, ông càng thêm kính tin Đức Phật. Cho nên ông mới đem cúng dường cho Đức Phật một cặp y.

Các vị trong room chắc cũng hơi ngạc nhiên. Hôm nay mà Phật tử Nam tông cúng dường cho mấy Sư phải mua vải về may rồi nhuộm. Nếu có màu sẵn mình may xong đem làm lễ dâng y, còn không phải đặt hàng ở Thái lan hoặc đặt thợ Sài gòn may.

Còn ở đây, ông này giữa đường giữa xá, y ở đâu ông có mà dâng cho Đức Phật. Các vị phải biết chỗ này. Trang phục của người Ấn ngày xưa, chuyện mà dùng chạy đường viền làm áo quần là bình thường. Nên chuyện ông có một cặp vải quý cũng không có gì lạ. Ông đem dâng y cho Ngài và nghĩ có ai đó giúp Ngài. Chuyện đó rất đơn giản.

Lúc đó Đức Phật có suy nghĩ thế này. Ông này chỉ cúng dường hai bộ y cho Ngài không có tốt bằng ông chia hai ra: cúng cho Ngài một và dâng cho Ngài Ananda một. Vì sao? Bởi vì Ngài có tác y một chuyện, cúng dường cho Ngài là cúng cho Phật nhưng Ngài khuyên ông đem dâng cho Ngài Ananda là đại diện cho Tăng. Cái chuyện này sẽ trở thành một cái chuyện tham khảo quan trọng cho đời sau. Có nghĩa là Chư Tăng là quan trọng, nếu chỉ biết Phật không là một thiếu sót. Trong Chú giải mới giải thích tại sao như vậy.

Đây là lần duy nhất Đức Phật như không nhớ lời thỉnh cầu hai mươi lăm năm trước của Ngài Ananda. Là xin Phật không ban cho Ananda những vật chất được dâng cúng riêng cho Ngài. Nhớ nha.

Cái người trần thiện này là ai mà biết nhiều lắm, nhớ nhiều lắm, còn không phải ghi chép để sẵn trước mặt. Hễ nói là biết, nói là biết. Tiếng Pali - bốn điều xin đừng, bốn điều xin được / xin hãy.

Cho nên đây là lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng tức là lần duy nhất, Đức Phật như không nhớ lời thỉnh cầu đó mà Ngài dạy cúng cho Ngài Ananda một tấm. Bởi vì Ngài biết, Ngài Ananda sẽ không giữ lại mà sẽ đem cúng cho Ngài, Ngài biết Ngài Ananda không có mặc đâu. Nhưng ít ra Ngài muốn dạy cho ông này một bài học quan trọng, đó là, hãy nghĩ đến Chư Tăng. Chú giải nói như vậy chứ không phải chúng tôi nói.

Sau đó, Ngài Ananda đem luôn y của mình đắp lên mình Đức Phật, Ngài thấy trong kim thân của Đức Thế Tôn tỏa ra một ánh sáng rất đặc biệt, ngài Ananda mới ngạc nhiên.

Lúc đó Đức Phật dạy rằng: Này Ananda, trong đời của Như Lai, có hai lần màu da Như Lai phát sáng đặc biệt như vậy, không cần đến hào quang. Đó chính là đêm Như Lai thành Đạo và đêm Như

Lai Niết bàn. Ngài Ananda nghe vậy chết điếng rồi bởi vì khi mà tận mắt thấy chói sáng nghĩa là bữa nay hết rồi. Ngài đau lắm.

Rồi hai Thầy trò mới đi vào trong quyết định, Đức Phật Ngài báo: hôm nay chúng ta sẽ đi đến rừng Sàla của dòng họ Mallà. Hôm qua mình tính đi đến Kushinara nhưng bữa nay đến rừng Sàla ở Kushinara, đến trực tiếp chỗ đó. Khi đến nơi, đi ngang con sông Kakutthà, nước cạn, Đức Phật và Chư Tăng có thể đi chân, gọi theo tiếng Việt là lội qua - lội ở đây không phải là bơi mà là dẫm lên nước mà đi. Còn hôm trước, con sông nước đầy, Đức Phật dùng thân thông đem hết Chư Tăng qua sông. Lần này tất cả đi bằng chân được.

Qua đến bên kia, Ngài nói với Ngài Cunda là Ngài mệt, Ngài muốn nghỉ ngơi. Ngài Cunda trải y ra cho Ngài nằm. Lúc đó, nếu chúng ta để ý kỹ, người ta trước khi mất, quên trước quên sau, còn Đức Phật lại khác. Trong suốt mười tháng trước khi mất, thậm chí trong ngày trước khi tịch, Ngài nhớ vanh vách tất cả các chuyện phải làm, chuyện lớn, chuyện bé - lát nữa chúng ta sẽ học tới - Ngài phải giải quyết cho hết. Chúng ta cảm giác là Ngài phải hoàn tất 100% những chuyện phải làm trước khi Ngài mất.

Nghỉ ngơi như vậy, mệt như vậy nhưng vẫn còn nhớ đến một chuyện.

Ngài dặn: Ngài Ananda, mai này thế nào cũng có lúc Cunda nhớ lại hoặc nghe ai đó nói rằng Đức Thế Tôn sau khi dùng bữa cơm cuối cùng tại nhà của Cunda rồi Thế Tôn viên tịch như vậy ít ra Cunda cũng có một phần trách nhiệm trong cái chuyện Thế Tôn bị bệnh rồi viên tịch. Ngài Ananda hãy nói với Cunda rằng, trong đời của Như Lai chỉ có hai bữa cơm mà công đức vô lượng và không có bữa cơm thứ ba mà quả báo lớn như vậy. Bữa cơm thứ nhất là bữa cơm của Sujata, dùng cơm xong Ngài thành Phật chứng hữu dư Niết bàn và xuất hai triệu bốn trăm ngàn lần thiên định. Sau bữa ăn cuối của thợ bạc Cunda, Ngài nhập vô dư Niết bàn và trước đó cũng xuất nhập hai triệu bốn trăm ngàn lần thiên định.

Có nghĩa là vô nhập sơ thiên, ra sơ thiên; nhập nhị thiên, ra nhị thiên; nhập tam thiên, ra khỏi tam thiên; nhập tứ thiên.. cứ như vậy mà hai triệu bốn trăm ngàn lần bằng tất cả đề mục thiên chỉ Samatha - trong chú giải nói như vậy - là các đề mục thiên bất tịnh (asubha): niệm tử thi; ba mươi hai thể trược; các đề mục kasina; đề mục hơi thở; đề mục tứ vô lượng tâm. Nhớ nha. Không sót một cái nào hết. Tổng cộng hai mươi tám đề mục Thiên chỉ, có thể dẫn đến Thiên định.

Sau khi Ngài dặn dò xong, Ngài mới bắt đầu đi tới vườn xoài. Vườn xoài lúc bấy giờ do có oai lực của Đức Phật, trở hoa trái mùa.

Đoạn số 2 của Tụng Phẩm V, “những đóa hoa này rơi khắp trên người của Thế Tôn. Những thiên hoa Mạn-đà-la từ trên hư không rơi xuống, tung bay trên thân Như Lai để cúng dường. Bọt trời chiên đàn trên hư không rơi xuống; nhạc trời trên hư không trở dậy để cúng dường Như Lai”.

Là sao? Sớ giải ghi rằng: Kể từ lúc mà Ngài hứa với Ma vương, hứa với Chư Thiên sẽ giáng trần vào trong bụng của Bà Maya. Kể từ lúc đó khắp mười ngàn vũ trụ đều có những hiện tượng địa chấn rung động và Chư Thiên biết rất rõ. Họ nghe nhau nói “Hôm nay Bồ Tát giáng trần” rồi ít lâu sau, một hai giây sau họ nghe địa cầu rung động, họ biết rằng Bồ Tát đản sanh. Rồi Bồ Tát thành Đạo, rồi Bồ Tát chuyển Pháp luân.

Ngay lần đầu tiên khi Bồ Tát đản sanh, họ nghe địa cầu rung động, họ mới nghĩ bụng: Mình sẽ xuống hầu Phật. Nhưng vì tuổi thọ của họ dài quá, nên các vị biết theo tính toán, bà con tính ra “một trăm năm cõi người bằng một ngày một đêm trên cõi Đạo lợi; năm chục năm cõi người bằng một ngày một đêm ở cõi Tứ thiên vương”. Cho nên khi Phật giáng Tạng A-tỳ-đàm trên cõi Đạo lợi, Ngài giảng ba tháng thì khoảng ba phút trên cõi Trời. Cho nên mấy vị muốn xuống hầu Phật họ thấy địa cầu rung động, họ nghĩ rằng họ sẽ xuống khi Ngài thành Đạo nhưng vì tuổi thọ, mà quan trọng nhất, phần lớn trong đó đều từ nước Việt nam sanh lên.

Từ Việt nam sanh lên nghĩa là dân lè mề, lè mễ - trên thế giới không có dân nào chậm như mình cho nên người Việt nam chết sanh về Trời là họ có ý hầu Phật, họ tới chậm nhất. Nghe địa cầu rung động, rồi Phật đản sanh, xuống hầu Phật. Rồi đến nghe địa cầu rung động, họ biết Bồ Tát thành Phật, họ nghĩ họ sẽ xuống, mà họ cũng ầm ầm ớ rồi họ không xuống. Việt nam mà. Tôi nghĩ chắc là người Việt nam đi lên. Cho nên đến lúc mà họ nghe rung động lần cuối, họ được báo hôm nay Thế Tôn viên tịch, họ tức tốc đi xuống, họ biết hết dịp rồi.

Trong Kinh nói, khi họ xuống đến nơi, trong bán kính mười hai do tuần, Chư Thiên về chen kín không có chỗ trống để chen một mũi kim. Dễ sợ như vậy. Từ lúc nghe Phật đản sanh, họ cứ cà rờ, cà rờ đến lúc họ xuống được rồi là Ngài Niết bàn.

Chuyện tiếp theo đó là. Khi họ đứng đông như vậy, họ muốn nhìn Đức Phật, số lớn thì thấy nhưng có một số không ít không nhìn thấy được Phật. Vì lúc đó Ngài úp cái hoa ... Ngài cầm cái quạt che đi. Mà vì sao Chư Thiên có thể nhìn thấy thấu tường, thấu đất, thấu núi, thấu non mà lại không thể nhìn thấu được tâm thân của Ngài? Vì lý do Ngài có một oai lực rất lạ là thiên nhãn của người bình thường không xuyên qua được thân thể của Ngài. Vì trong nhiều đời - đời Đức Phật Vipassi, khi Ngài tịch có để lại một bảo tháp xá lợi thờ kim thân. Lúc đó xương không có nát ra từng mảnh như của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà gom lại một khối. Rồi người ta mới làm một cái bảo tháp cao bảy do tuần, thời đó chúng sanh cao lớn thêm sự giúp đỡ của Chư Thiên - trong Kinh nói rõ như vậy.

Tòa tháp cao nhất thế giới ở Dubai không có nghĩa lý gì hết. Nó cao cỡ tháp Babel bên Thiên chúa, không biết trong room có ai biết tháp Babel không? Tháp Babel ngày xưa - bên Thiên chúa giáo kể - có thời nhân loại có tham vọng xây cái tháp chạm trời khi Chúa phạt làm cho sụp cái tháp.

Vì nó quá cao nên người đến cúng dường dâng hoa phải nhờ Chư Thiên đem lên tầng trên của tháp để dùm. Có một ông đến thấy cảnh đó thích quá, nói: Nguyên đời sau sinh ra tôi sẽ làm Chư Thiên gọi là hộ trì bảo tháp. Hôm nay mình nghe mình nghĩ ông này nguyện kỳ vậy. Nhưng nếu tận mắt thấy cảnh hoành tráng nguy nga mình sẽ khác đi.

Cách đây không lâu tôi có biết một cô Phật tử bên Mỹ, ở Florida, năm nay già lắm. Cô đi chùa, lạy Phật nhưng nói lại chứ chưa bao giờ tôi thấy cô chấp tay lạy Phật. Mấy ông Sư cô gặp cô cho tiền chứ tôi chưa thấy cô chấp tay lạy ông Sư nào hết. Kiêu ngạo lắm, làm chủ mấy căn phố, căn hộ cho thuê nên giàu lắm, chảnh. Cách đây một vài năm tôi gặp lại, bà già rồi, bà nói với tôi bà mới đi Bhutan về. Bà nói: Sư có biết tôi đứng giữa núi rừng Bhutan và tôi có suy nghĩ, không thể nào trời đất bao la như vậy mà không có chuyện luân hồi, tái sanh. Không thể nào trời đất bao la như vậy mà Phật không có thiết. Dễ sợ như vậy. Chỉ có bối cảnh hùng vĩ, thanh tịnh, đẹp đẽ của núi rừng làm cho bà thay đổi suy nghĩ. Mặc dù cái chuyện núi rừng mắc mớ gì chuyện Đức Phật, chuyện luân hồi quả báo đó nhưng cái bối cảnh đó buộc người ta phải suy nghĩ. Bà nói rằng: Kể từ lúc tôi đi về tôi thấy tinh tấn nhiều hơn.

Ở đây cũng vậy, ông này nguyện như vậy xong, đến đời Đức Phật Ca Diếp - Phật trước Phật mình, ông trở thành một vị Thọ thần trong ... của Đức Phật. Đức Phật tịch rồi để lại xá lợi, vị đó thành ra ông Thọ thần để canh giữ bảo tháp. Do cái phước canh giữ bảo tháp nên đời đời ông không bị mất trộm và do ông có ý không để ai xâm phạm bảo tháp nên ông có nhiều phước đặc biệt lắm. Ông luôn sống trong sự hộ trì của phước báo, của Chư Thiên, của nhân loại, của nhiều người ở gần ông. Giống như hôm nay, có nhiều người trên thế giới này đi đâu cũng có chuyên cơ, có xe chống đạn, có vệ sĩ. Còn có người thân gái dặm trường, điếm cỏ đầu sương, một thân một mình, đường xa vạn dặm, không có nỗi một sự bảo vệ nhỏ xíu bằng móng tay. Chúng tôi nhớ năm ... một vị Tổng thống Mỹ qua Panama, đó là lần kỷ lục của thế giới, Panama đã huy động hai sư đoàn vừa quân đội, vừa cảnh sát của Mỹ và Panama. Tổng cộng ba chục ngàn người cho một chuyến thăm mấy giờ đồng hồ của Tổng thống Mỹ tại Panama. Dễ sợ chưa. 40:41

[11/11/2022 - 09:20 - ngọc_ngopham]

Để bảo vệ một con người mà người ta huy động hai sư đoàn đủ quân số vừa quân đội vừa cảnh sát. Do cái phước khiến cho ông luôn sống trong sự bảo vệ của Chư Thiên, của loài người và của phước báu.

Và điều đặc biệt đó là khi chứng Thánh rồi tâm thân của Ngài mắt thiên nhãn thường nhìn không xuyên qua được. Cho nên Đức Phật, Ngài mới gọi Upavāna tránh sang một bên.

Lúc đó, Đức Phật mới kể cho Ngài Ananda: Ngài Ananda có biết không? Bây giờ lấy mắt nhìn Ananda không nghe gì, không thấy gì. Nhưng mà Ananda có biết chung quanh Như Lai bây giờ có những vị Trời mà họ khóc vì họ bày tỏ sự đau đớn như là nhân loại khi họ biết đây là đêm cuối cùng Như Lai không còn nữa.

Xong rồi, - đoạn số 7 - Có những vị họ tiếc, họ nói: Bạch Thế Tôn, thuở trước khi mà Đức Thế Tôn còn, chúng con có dịp ngoài chuyện gặp gỡ Thế Tôn, chúng con còn dịp gặp gỡ những Vị Tỳ kheo ưu tú, ưu việt các nơi về Lễ Phật, trước khi và sau khi tìm chỗ an cư.

Trong chú giải ghi, trong thời Phật, Chư Tăng trước khi đi nhập hạ ở đâu xin phép Đức Phật trước. Tại sao phải như thế? Bởi vì Ngài là Phật Toàn Giác, Ngài biết khi mình đi có lợi có hại thế nào. Đồng thời để cho mùa an cư được tu hành tốt ráo hơn, các vị đến xin Đức Phật cho một đề mục.

Tôi khỏi nói chắc trong room biết, ai cho đề mục không biết, chứ Đức Phật cho mình đề mục để mình tu coi như là hết đường thoát, chắc chắn là phải đắc thôi. Cho nên họ tới họ trình, họ xin phép rồi họ được Ngài dạy cho cái gì, họ bỏ túi đem đi. Và ngày nhập hạ xong và Chư Tăng về Lễ Phật, thường là về trình luận án chứ không phải về lễ thường, toàn người cao thủ về trình luận án.

Có nghĩa là, về Đức Phật hỏi: Mùa an cư vừa qua ở đâu? An lạc không?

Các vị trả lời: Bạch Thế Tôn, chúng con được an lạc. Và Thế Tôn đã được chúng con hầu hạ, lời Phật dạy chúng con đã làm xong.

Đặc biệt có câu “Thế Tôn đã được chúng con hầu hạ” là Đức Phật hiểu rồi. Có nghĩa là chúng con đã chứng Thánh.

Một lát nữa nếu tôi nhớ, quên thì thôi, quý vị xui.

Trong đó có giải thích tại sao Đức Phật dạy rằng: Cúng dường cho Ngài theo cách tốt nhất chính là hành trì Giáo Pháp. Trong đây có một đoạn Pali mà chúng tôi cố ý cho các vị học. Lát nữa nha.

Đó là, “Một ngàn ngôi bảo tháp, một ngàn ngôi đại tự không giúp thọ Chánh Pháp hữu hiệu bằng một người hành trì lời Phật dạy”.

Các vị có quyền không đồng ý câu đó nhưng là Kinh nói và tôi sẽ cho các vị cái câu Pali.

Một ngàn ngôi đại tự, một ngàn ngôi đại tháp mà đối với việc duy trì Giáo Pháp không hiệu quả bằng sự hành trì của một người. Có người hành trì thì Giáo Pháp mới được duy trì, còn nếu vừa làm tháp vừa hành trì thì khỏi nói rồi. Nhưng nếu chỉ xây tháp, xây một ngàn ngôi đại tháp, một ngàn ngôi đại tự mà không có người hành trì thì Giáo Pháp không được bảo vệ. Ngược lại, có một người hành trì mà không có một ngàn ngôi đại tự thì Giáo Pháp vẫn được duy trì, vẫn được tồn tại. Khổ thay, người đời nay nghe đó, họ không chịu.

Chư Thiên nói, kể từ hôm nay Thế Tôn không còn nữa, chúng con không còn dịp nhìn thấy Chư Tăng về trình thành quả tu thành cho Thế Tôn.

Nhân dịp này, Thế Tôn mới dạy cho Ngài Ananda: Ngài Ananda, sau khi Ta không còn nữa, có bốn chỗ mà người đời sau nếu không thấy mặt Như Lai, họ có thể đến đó để hành hương và nhờ vậy, họ được sanh thiên.

Trong chú giải nói rõ, không có phải đến đây lạy hai, ba cái rồi sanh thiên. Trong đây không hứa vụ đó, mà trong đây nói thế này. Nếu ngay tại chỗ đó, sau khi cúng dường lễ bái, vì tiền nghiệp mà mệnh chung, khả năng sanh thiên rất cao so với chỗ khác. Bởi vì đây là chỗ mà Đức Thế Tôn từng trực tiếp có mặt. Còn mình ở bên Lào, bên Thái, bên Miến Điện - ở đâu cũng là Phật. Mình phải nhìn nhận, chỗ đó dầu gì... Nếu mà mình vừa làm xong công đức và mình chết ngay tại mảnh đất này, tâm lực sẽ mạnh hơn và như vậy khả năng sanh thiên cao hơn. Trong đây không có hứa là ai đi hành hương bốn chỗ này về, chết đều lên trên kia hết - trong đây không có nói.

Bốn chỗ đó là chỗ nào:

1. chỗ Đức Phật đản sanh.
2. chỗ Bồ Tát thành Phật
3. chỗ Đức Thế Tôn chuyển Pháp luân, thuyết thời Pháp đầu tiên về Tứ Đế.
4. chỗ Ngài viên tịch Niết bàn.

Đó là bốn chỗ mà người đời sau khi đến đó chỉ cần suy nghĩ đây là chỗ Bồ Tát đản sanh. Hàng triệu, triệu, tỷ, tỷ ức, ức... đại kiếp mới có một vị Chánh Đẳng Giác xuất hiện. Mà đây là chỗ mà Ngài chào đời trước khi thành Phật.

Hàng tỷ tỷ người thành Phật, vậy mà đây nè, chỗ này nè lại là chỗ Đức Thích Ca Mâu Ni được thành Đạo.

Trong hàng tỷ, tỷ đại kiếp mới có một Phật ra đời, chuyển Pháp Luân, vậy mà mình đang đứng ngay đúng chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chuyển Pháp Luân, thuyết một thời Pháp làm chấn động hằng hà sa số ta bà vũ trụ.

Rồi con Người vĩ đại đó, sau mấy mươi năm trụ thế đem lại vô số lợi lạc cho chúng sanh, lại một ngày giũ áo đi, không về nữa. Kushinara, đây chính là chỗ Ngài ra đi không trở lại nữa.

Chính niềm xúc động đó, sự tiếc nuối đó cũng là một công đức. Nhớ nha.

Đoạn thứ 9 tiếp theo, trong Kinh không nói chuyện gì xảy ra mà chỉ nói là Ngài Ananda hỏi Đức Phật chuyện mà Ngài cho là quan trọng.

Ngài Ananda hỏi: Thưa Thế Tôn, khi Ngài viên tịch rồi, từ đây về sau Tỳ kheo đối với hàng nữ giới phải làm sao?

Tại sao vậy? Bởi vì Chư Phật như con còn Cha có chuyện gì về níu áo. Còn bây giờ Phật không còn về nữa, chuyện gì nhớ được ráng đem ra hỏi. Vì mai này biết hỏi ai??? Đời sống của một vị Sư nam, người chịu trách nhiệm hộ trì phần lớn, tuyệt đại đa số là phụ nữ. Nam một khi tu rồi làm được nhiều chuyện hơn là nữ. Nhưng ở vai trò cư sĩ, tính trên số lượng - chất lượng tôi chưa bàn - mấy bà mấy cô đông hơn 90%. Cho nên mấy bà là một lực lượng đối trọng đối với Chư Tăng. Đồng thời mấy bà chính là nước đối với thuyền, nghĩa là nâng thuyền mà cũng chìm thuyền, chính là nước.

Cách đây sáu trăm năm, Nguyễn Trãi đã nói: Dân là nước, nhà cầm quyền là thuyền. Nước nâng thuyền mà cũng làm cho thuyền chìm.

Trong Đạo cũng vậy. Phải nói tuyệt đại đa số Chư Tăng sống nhờ tín nữ nuôi dưỡng, hộ trì chuyện lớn, chuyện bé, trực tiếp, gián tiếp. Nhưng họ đi đâu, họ kéo theo một tỷ vấn đề tới đó. Cho nên Ngài Ananda mới hỏi Đức Phật, đối với lực lượng kinh hoàng đó, chúng con phải làm sao?

Ngài khẳng định rõ: Đừng có nhìn họ.

Ngài Ananda hỏi thêm: Nếu cần phải nhìn thì chúng con phải làm sao?

Ngài nói: Đừng nói chuyện với họ.

Ngài Ananda hỏi: Nếu cần phải nói chuyện với họ?

Đức Phật nói: chỉ còn một cách sau cùng giữ mình giữ mạng. Đó là an trú chánh niệm.

Tuy đoạn này nói về đối tượng nữ giới nhưng mà cũng nói chung về sáu trần trong đời. Người cầu giải thoát chỉ dùng mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý trong trường hợp chẳng đặng đừng.

Nói “ý” trước, cái đề tài mà mình suy nghĩ, trừ lúc phóng tâm; nhưng nếu mà mình còn trong khả năng kiểm soát được, mình cũng chỉ suy nghĩ những đề tài nào thật sự cần thiết thôi. Đó là ý căn.

Còn với năm căn “mắt, tai, mũi, lưỡi, thân”, phải nói rằng khi hành giả rất ráo, người ta chỉ nhìn cái gì đó trong hoàn cảnh chẳng đặng đừng, không đi kiếm cái này cái kia để nhìn. Nghe cũng chỉ nghe trong trường hợp chẳng đặng đừng, tránh không được chứ không kiếm cái để nghe. Phải ghi gọn lại. Không có ý tìm cảnh trần để biết, chỉ riêng việc đón nhận những thứ vãng lai ngoài kiểm soát là đã mệt ứ hơi rồi. Nhớ nha. Đoạn này nói về nữ giới nhưng mà mình phải hiểu ngầm là nói về sáu trần nghĩa là không có chủ ý đi tìm, nếu cần phải biết nó bằng chánh niệm, tỉnh giác.

Tiếp theo. Ngài Ananda hỏi: Làm sao để tống táng Kim thân của Thế Tôn khi Ngài viên tịch?

Đức Thế Tôn dạy rất rõ: chuyện cúng dường, lễ bái xá lợi của Ngài, hãy để cho hàng cư sĩ. Còn hàng xuất gia có ba mươi bảy Phẩm Bồ đề - tức là ba mươi bảy Pháp trợ đạo để mà học, để mà hành. Còn chuyện cúng bái, sơn sửa, xây dựng, bày biện để cho cư sĩ.

Dĩ nhiên, điều này, giảng Kinh thì nói như vậy thôi chứ chúng tôi cũng xin đề đầu, đập tay đánh lễ sám hối với tất cả những hàng xuất gia nào hiểu lầm chúng tôi, nghĩ rằng chúng tôi bài bác, bài xích, khích bác chuyện các vị xây dựng chùa tháp. Không có, không dám. Nhưng bắt buộc giảng Kinh phải giảng như vậy. Chính Đức Phật xác nhận rằng chuyện đó - xây dựng, sơn phết, làm chùa, tháp, chuông, tượng, hãy để cho cư sĩ. Nhiều lắm mình chỉ cố vấn tinh thần cho họ thôi, vì bản phận chánh của người xuất gia là ... Đọc đoạn số 10 xem có đúng như vậy không?

Ngài xác định để cho cư sĩ làm.

Ngài Ananda nói: dạ con nghe rồi, nhưng để cho cư sĩ làm thế nào ạ?

Đức Phật nói: đối với Chuyển Luân Vương, người ta dùng vải trắng - tại sao vải trắng? Là vải chưa được nhuộm, tượng trưng cho sự tinh khiết, đồng thời chúng sanh có người thích màu này màu kia. Nếu thích màu xanh, gặp đỏ họ khó chịu; thích đỏ, gặp màu vàng họ khó chịu...nhưng riêng màu

trắng, dù không thích đi nữa, mình cũng khó trách vì chỉ cần trả lời đây là vải chưa nhuộm là không ai có ý kiến gì hết. Nên màu trắng là màu dung hòa tất cả mọi ý thích và nó cũng biểu tượng cho sự tinh khiết. Đó là vải màu trắng được dùng để khâu liệm, tống táng, tống chung bấu thân của những vị Chuyển Luân vương hay là Chư Phật.

Ngài dạy rõ đây là truyền thống, không phải Ngài nghĩ ra mà Ngài biết với Phật trí. Tất cả các Chuyển Luân vương và vua bốn hành tinh đều được an táng kiểu này. Tức là, lấy vải quần nhiều lớp xong để vào hòm bằng sắt đựng đầy dầu. Rồi cái hòm bằng sắt đựng dầu để trong cái hòm khác lớn hơn. Xong người ta để các loại hương mộc như trầm, kỳ chung quanh. Phần di cốt còn lại được lập tháp.

Trong chú giải có nói thế này. Có đặt câu hỏi tại sao Chuyển Luân Vương được nhắc bốn hạng đáng lập tháp để thờ, tại sao phạm phu tu hành đàng hoàng lại không được nhắc ở đây? Ở đây chỉ nhắc Thánh thôi - Toàn Giác, Độc Giác, Thịnh Văn Giác và Chuyển Luân Vương.

Trong chú giải giải thích thế này. Ba bậc Thánh - Toàn Giác, Độc Giác, Thịnh Văn Giác - khỏi nói rồi. Riêng hạng thứ tư, công đức, đóng góp của Chuyển Luân Vương nhà nhà đều biết, người người đều biết, ai ai cũng biết, khắp thiên hạ đều biết. Còn đối với một vị phạm Tăng, vị đó là Thiên sư của Thái lan, chưa chắc mai này người Miến đứng trước tháp có lòng tôn kính. Tháp của vị Hòa thượng Nam tông thì Bắc Tông khi họ nhìn họ biết tháp của Tiểu Thừa, chưa chắc họ tôn kính. Mà ngược lại một người Phật tử Nam tông khi đứng trước tháp của một vị Hòa thượng, họ cũng khó chịu. Họ nghĩ người còn sống mặc áo có tay, quần có ống như thế này, giờ vô trong đó nằm bắt mình quỳ lạy cũng hơi khó. Cho nên khác tôn giáo, khác tín ngưỡng, khác hệ phái mà bây giờ mình nói đó vị tu hành chân chánh dựa vào đâu? Đóng góp của vị đó có chỗ nhìn nhận, có chỗ không nhìn nhận. Riêng vị Thịnh Văn, dù không nổi tiếng, nhưng mình nghĩ đó là Vị A-la-hán, mình quỳ mình lạy là có phước không cần nghĩ ngợi nhiều. Cho nên trong đây mới giải thích tại sao Chuyển Luân vương tuy là phạm mà được tôn kính, được kể là một trong bốn hạng đáng lập tháp. Bởi vì ai ai cũng biết, nhà nhà đều biết và thực tế mà nói sự đóng góp của các vị Chuyển Luân Vương ai ai cũng biết.

Hình như tới bữa nay, chúng tôi chưa có dịp nói nhiều về Chuyển Luân Vương cho bà con biết.

Chuyển Luân Vương là gì? Chuyển Luân Vương là một kiểu vua triệu năm mới có một. Nghĩa là vị này từng có một phước lớn nào đó trong quá khứ. Có thể là do nhiều phước như bố trí, trì giới, thiên định, giảng pháp... nhưng có nhiều khi chỉ nhờ một phước thôi, đó là phước cúng dường đối tượng đáng cúng dường. Thí dụ như là cúng dường cho một vị Độc Giác, một vị Chánh Đẳng Giác, một vị Thịnh Văn Giác. Nhờ cái phước đó trở thành một vị vua đặc biệt có đủ ba mươi hai tướng tốt.

Và Chuyển Luân Vương có nhiều loại. Có một vị vào ngày lên ngôi xuất hiện một cái bánh xe ngọc, vị này chỉ cần cầm cái bánh xe ngọc xoay một phát là muốn đi đâu thì đi - Gọi là Ngọc Luân Thánh Vương.

Rồi có loại Kim Luân Thánh Vương - không phải Kim Luân Pháp Vương trong Thần điều đại hiệp nha. Ngọc Luân Thánh Vương cai trị bốn hành tinh nhân loại. Kim Luân Thánh Vương cầm bánh xe bằng vàng chỉ cai trị có hai mươi ba hành tinh thôi.

Còn loại thứ ba là Ngân Luân Thánh Vương có bánh xe bằng bạc chỉ cai trị có một hành tinh Nam thiên bộ; đặc biệt vị này khi làm vua tháng nào cũng phải có mấy ngày thọ bát quan trai. Và cũng nhân mấy ngày này, vị đó mới bố thí rộng rãi cho dân chúng. Và dân chúng trong nước này không có bạo lực, không có nghèo đói, không có vất vả bởi do cái phước của Ngài bao trùm như vậy.

Những người được sanh ra trong thời kỳ Chuyển Luân Vương cai trị đều là có phước hết. Nhà nhà, người người đều được khích lệ giữ gìn năm giới và bố thí, vị tha, phục vụ thiên hạ. Nhà nhà, người người đều được dạy như vậy, được dạy bố thí, được dạy giữ giới, được dạy phục vụ, được dạy yêu thương người khác. Cho nên trong Kinh nói, trong thời kỳ của các Chuyển Luân Vương, chúng sanh về trời rất là đông. Đó là thời kỳ Chư Thiên rất là hoan hỉ, số lượng Chư Thiên được tăng nhanh, tăng cao nhờ vào sự cai trị nhân loại của vua Chuyển Luân Vương. Các vị hãy tưởng tượng đi, mình là vua của một xứ vài chục triệu dân, mà mình khích lệ cho người ta giữ năm giới là mình đã thấy mình vĩ đại cỡ nào. Cả một hành tinh, hai hành tinh, ba hành tinh, bốn hành tinh đều là giữ

giới như mình hết. Công đức của một vị như vậy lớn cỡ nào. Những vị như vậy, Đệ Thích còn phải ngả nón kính nể ba phần, vị này được lập tháp thờ cũng không có chuyện gì lạ.

Thờ phụng được nhắc đến trong Kinh là sự chiêu niệm công đức người được thờ. Không phải thờ để cầu nguyện, khẩn vái.

Cái này các vị phải viết bằng viết đỏ.

Những chỗ Đức Phật nói Tháp thờ, thờ Chuyển Luân Vương ... có rất nhiều chỗ Đức Phật nói về thờ phụng. Chữ “thờ phụng” được nhắc đến trong Kinh có nghĩa là sự chiêu niệm công đức người được thờ chứ không phải thờ để mà cầu nguyện.

Chữ “thờ phụng” đúng nghĩa trong Phật giáo Nguyên thủy: Đứng trước bảo tháp xá lợi của một vị Thánh hay của Đức Phật, người ta nghĩ tưởng đến ân đức của người để lại di cốt này, xá lợi này.

Thí dụ trong Kinh nói Ngài ... là Thần Tài sau thời Phật, Ngài phước nhiều như Ngài Sivali. Nghĩa là ở đâu có Ngài, dù cho hạn hán, đói kém, thiên tai, mất mùa, bão lụt, núi lửa, sóng thần... Có Ngài tự nhiên Chư Thiên nghĩ cách nào để cho Ngài và người chung quanh được ấm no. Có lần đó, Chư Tăng ở một xứ xa rú nhau về Kushinara để đánh lễ Xá lợi của Phật. Xưa đâu có máy bay, xe cộ nên đi bộ. Trong đoàn có Ngài, ai cũng yên tâm vì Trời có thể sập nhưng đói là không có.

Anh em đi với nhau được mấy bữa, mới nửa đường đi, Ngài họp Chư Tăng và nói: “Nhân duyên của tôi với Chư Tăng tới đây mãn rồi vì khuya nay tôi Niết bàn rồi. Thấy anh em tha thiết thì tôi đi, tôi đi được mấy ngày tốt hơn là từ chối ngay từ buổi đầu. Đi tới đây cũng cạn tình với nhau rồi, khuya nay tôi phải Niết bàn.

Chư Tăng nói: Trời ơi, ý có Ngài tui này mới đi. Bây giờ nửa đường Ngài đi kiêu này, tui tui lấy gì sống. Tiên thoái lưỡng nan - tiên thì lấy gì ăn.

Ngài nói: Không sao, anh em cứ thiêu tôi xong rồi, lấy xương chia ra mỗi vị một miếng bỏ vào bát là tôi bảo đảm đi tới nơi, về tới chốn. Ăn chỉ có ngán, thừa mứa chứ thiếu dứt khoát là không thiếu. Đâu phải tôi phù hộ gì đâu. Nhìn xương tôi mà nghĩ tưởng đến công đức của tôi rồi tùy hỷ nhờ vậy cũng được phước lây.

Chứ không phải bây giờ hè nhau đeo tường Ngài Sivali, quỳ lạy sì sụp, xin cho con trúng số, trúng đề. Tầm bậy, không phải. Mà thờ Ngài Sivali ở đây, tôi cũng có một tượng nè, nói là tôi thờ tôi cầu may, không có. Nếu mà cầu là cầu trong room này nè, viết email xin tiền mấy vị, còn có lý hơn cầu Ngài Sivali nữa. Nhưng tại sao? Tại đi Thái Lan gặp tượng đẹp quá mà bỏ thì uổng, tượng rẻ à cho nên tôi rước về.

Nhưng tôi có cái tuyệt chiêu này mà quý vị có lẽ không biết. Là khi tôi cắt hoa cúng Phật tôi nghĩ thế này: Đòi đòi sinh ra xin cho con để nhìn giống như hoa và xin cho lòng của con luôn nở hoa Giới, hoa Định, hoa Tuệ; và cuối cùng xin đòi đòi sinh ra được khỏe mạnh giống như nhánh hoa này.

Khi tôi để bình hoa trước tượng Ngài Sivali, tôi nghĩ một chuyện: Ngài từng là một Tỳ kheo đi Trai tăng nhà Phật từ về trên đường thấy con chó mẹ cho con bú. Con chó mẹ gầy gò trơ xương, Ngài thương quá. Ngài nghĩ bụng mình một thân một mình, nhất y nhất quởn, sao mà giúp đây? Ngài mới có một chiêu, Ngài móc cổ mửa ra cho con chó mẹ ăn. Bây giờ như chúng tôi, sẽ vô tiệm mua miếng pizza liêng ra, xong rồi. Nhưng hồi xưa Ngài không có nên phải móc cổ ra cho nó ăn. Nhờ cái phước đó, Ngài sinh ra Ngài không có đói. Mỗi lần nhìn tượng của Ngài, mình nghĩ: Trời ơi, có một con người lâu lâu mới được Phật tử mời ăn mà dám móc họng ra cho chó ăn. Con người như vậy có tấm lòng kinh hoàng quá. Mỗi lần tôi cúng cho Ngài hoa, tôi lại nghĩ đến chuyện Ngài móc cổ cho chó ăn. Đó là kiểu tùy hỷ.

Chứ còn nói là thờ Ngài để được Ngài phù hộ là còn khuya. Nha.

Tiếp theo đó là Ngài Ananda. Thời gian càng lúc càng gần, Ngài count down thời gian - mười, chín, tám, bảy, sáu, năm, bốn, ba, hai, một. Ngài biết giờ phút Thế Tôn sắp đi càng lúc càng gần. Ngài thấy hội chúng đứng quanh, Ngài khóc.

Đức Phật nhìn quanh hỏi Ngài Ananda đâu rồi. Chư Tăng mới nói: Dạ, Ngài Ananda đứng ngoài khóc.

Có lẽ trong room hơi ngạc nhiên, nghĩ rằng sao Ngài thuộc lòng Tam tạng, đắc Sơ quả, Thiên định mỗi ngày. Nói theo ngôn ngữ của mình, Ngài là một hành giả thứ xịn, hai mươi bốn carat, tại sao lại khóc?

Tôi cũng xin mở ngoặc nói thêm, các vị có nhìn Tôn nhan của Đức Phật, nghe giọng nói của Đức Phật và nhìn thấy Đức Phật sống ra làm sao thì các vị mới thấy thương Ngài đến nước non nào. Mà Ngài Ananda có hàng triệu kiếp sống kề cận với Đức Phật như bóng với hình. Bây giờ ở kiếp chót, hơn ai hết Ngài hiểu Phật như thế nào. Ngài Xá Lợi Phất hiểu nhưng vì lòng không còn phiền não, lấy gì mà khóc. Còn Ngài Ananda hiểu mà phiền não còn, cái đau đó Trời biết, đất biết. Ngài đau lắm.

Quý vị tưởng tượng một người có giọng nói như Phạm Thiên, như chim Ca lãng tần già, kẻ thù nghe mà còn rụng rún. Một con người có ánh mắt nhìn, kẻ thù còn phải rung rinh. Một con người nói năng và hành động luôn luôn chỉ vì lợi ích cho chúng sanh. Một con người cả mấy chục năm trời, trước mặt thiên hạ ra sao, giờ một mình cũng vậy, nói sao thì làm vậy, làm sao thì nói vậy. Một con người lúc nào cũng nghĩ đến người khác, mặt mày, tướng đi, dáng đứng như Trời Phật vậy. Các vị tưởng tượng một người như vậy làm sao Ngài Ananda bình tâm khi Ngài nghĩ con Người đó sắp lìa bỏ mình mà đi.

Đặc biệt hôm nay chúng ta phải tiếc là chúng ta không gặp Phật. Chứ mình có vấn đề cỡ nào mình tới, tôi thiếu Ngài cũng cho mình một lời khuyên - tôi cho là tốt nhất trong vũ trụ. Chuyện gì không cần biết, chỉ cần biết đến gặp Ngài mà được gặp rồi là Ngài cho mình một lời khuyên.

Các vị biết ông Warren Buffet của Mỹ, muốn ăn một bữa ăn với ông phải có ba triệu dollars, một bữa ăn trưa thôi. Ngồi ăn nghe ông nói, ông cho một vài cái tư vấn, một vài góp ý về chứng khoán, về địa ốc, bất động sản, về tình hình chung của thế giới, về dầu mỏ, về công nghệ, khoa học computer. Ông cho mình một vài gợi ý đầu tư, một vài mà không biết ông nói về có làm nổi hay không là chuyện khác. Nhưng mà phải nói, ngồi ăn với ông nghe ông ho là về làm giàu một nghề. Các vị có biết chuyện đó không?

Trong khi các vị tưởng tượng một vị Chánh Đẳng Chánh Giác, trên trời, dưới đất, dưới biển, lòng núi, cái gì Ngài cũng biết, ai Ngài cũng thương. Làm sao Ngài Ananda có thể cam tâm mà lặng lẽ nhìn Ngài đi cho được.

Ngài gọi Ngài Ananda vô, Ngài trấn an, Ngài khen: Ngài Ananda đừng có buồn, từ lâu Ta là Như Lai nói rồi, cái gì mình thương nhất, mình thích nhất cũng có lúc phải mất nó đi. Mình không bỏ nó thì nó bỏ mình. Và đặc biệt riêng trong trường hợp của Như Lai, suốt bao nhiêu năm trời, lúc nào Ananda cũng nói, hành động và suy nghĩ về Như Lai bằng tâm lòng thương kính vô bờ. Và chắc chắn ngay trong kiếp sống này Ananda sẽ trở thành một vị A-la-hán.

Đối với Chư Tăng, Đức Phật dạy: Chúng Tỳ kheo có biết rằng tất cả Chư Phật trong ba đời mười phương đều có một người thị giả giống như hôm nay ta có Ananda vậy. Và đại chúng muốn thấy được Như Lai cũng phải nhờ sự giúp đỡ của Ananda. Và Ananda có những đức tánh, có những pháp đặc biệt chỉ có Chuyển Luân Vương mới có, đó là khi Ananda nói, người ta nghe người ta vui; khi Ananda im lặng, người ta nhìn sự im lặng của Ananda và trông đợi Ananda sẽ nói. Nghĩa là khi im lặng, người ta trông nói, khi nói người ta hoan hỷ. Và các vị thiện nam, tín nữ, tỳ kheo xa gần, khi được gặp Ananda cũng có cảm giác giống như vậy. 1:13:13

[15/11/2022 - 02:22 - ngoc_ngopham]

Qua đoạn 17. Ngài Ananda thấy trời đã chiều và Đức Phật sắp sửa Niết bàn nên Ngài có câu hỏi cuối cùng: Bạch Thế Tôn, vì đâu bao nhiêu đô thị lớn mà Thế Tôn không Niết bàn, Thế Tôn lại niết bàn ở một đô thị nhỏ như thế này?

Trong chú giải nói rằng, có ba lý do để Phật chọn Kusinàrà để viên tịch:

1. Có cơ hội để kể tích Chuyển Luân Vương Mahasudassana. (Chuyện này lát nữa tôi kể tại sao quan trọng).

2. Để gặp mặt người đệ tử cuối cùng là Ngài Subhadda. (dễ sợ chưa!)

3. Ở Kusinàrà có Bà la môn Dona khéo dàn xếp với sứ giả các nước đến nhận Xá lợi. Nếu không có ông ấy sẽ có can qua máu lửa. Trong chú giải còn dùng chữ kinh khủng “máu chảy thành sông”, nói rõ như vậy. (Tiếng Pali...)

Đó là ba lý do Đức Phật chọn Kusinàrà để viên tịch.

Khi Đức Phật giải thích cho Ngài Ananda, Ngài nói: Này Ananda đừng nói Kusinàrà là nhỏ bé. Ngày xưa ở đây có một vị Chuyển Luân Thánh Vương tên là Mahasudassana - Đại Thiện Kiến.

Với tất cả mô tả của Đức Phật, cố đô Kusàvati của vua này giống hệt như Tây phương cực lạc của Phật giáo Bắc Tông sau này. Ở đây ai là Bắc tông thì biết Tây phương cực lạc được mô tả khủng khiếp thế nào thì ở trong đây Đức Phật mô tả Kusàvati dễ sợ như vậy, hấp dẫn như vậy, ly kỳ, hoành tráng, hoa lệ như vậy.

Các vị có biết nhân duyên nào mà Đức Phật coi trọng sự tích của ông Mahasudassana? Vào đời Phật Ca Diếp, Bồ tát Thích Ca Mâu Ni là một người thợ gỗ - đi kiếm gỗ tốt về làm đồ gỗ nhà, cửa, đồ dùng... Vị này bắt gặp trong rừng một vị Tỳ kheo sống hạnh Đầu đà, nghĩa là đi bát rồi vô rừng sống, có cái am nhỏ, nhà dột, cột xiêu. Ông thợ gỗ đem lòng quý kính nên sửa lại cái am cho chắc chắn và dễ nhìn. Và ông đào một cái ao để vị này có nước xài không phải đi xa, đêm hôm mưa gió bất tiện. Mỗi lúc rảnh rỗi, đi ngang ông ghé sửa một chút - nay đào hồ, mai đắp đường để vị này đi kinh hành, trồng hoa, rải cát sỏi... Nói gọn lại, ông chỉ làm những việc nhỏ xíu là làm cái am nhỏ, có lối đi kinh hành, có trồng hoa, có lu hũ đựng nước để vị này có cái dùng. Khi ông thợ gỗ chết, ông về trời. Và từ chỗ đó, từ Trời ông xuống làm một vị Chuyển Luân Thánh Vương. Xem Kinh Đại Thiện Kiến - Trường Bộ. Thích thì coi trước, mai một chúng tôi giảng cho nghe. Còn không tò mò quá, không biết ông này giảng chỗ nào ở đâu giống Tây phương cực lạc thì coi trước Kinh Đại Thiện Kiến trong Trường Bộ mà mình đang học.

Vị này có mấy chục ngàn lâu đài, mấy chục ngàn mỹ nhân. Rồi hồ nước, cây cối bằng ngọc, pha lê, bằng bạc, bằng vàng. Muôn người, thú vật sống sung sướng như trên thiên đường. Kusinàrà có một thời kinh khủng vậy đó, ở đây chỉ kể ít thôi. Các vị muốn biết thì biết thêm chỗ đó.

Lúc bấy giờ, Đức Phật dạy Ngài Ananda vào trong hoàng cung báo cho trong đó biết Đức Thế Tôn sẽ Niết bàn tại đây. Vì Ngài biết nếu không báo, sau này họ sẽ buồn. Khi Ngài Ananda vào báo, họ khóc dữ lắm. Họ ra gặp Đức Phật, đánh lễ.

Có một vị Đạo sĩ tên Subhadda ở Kusinàrà nghe được Đức Phật sẽ Niết bàn. Ông nhớ Ngài là một Vị Phật đêm nay Ngài sẽ tịch cho nên ông mới tới.

Tôi đọc chỗ này tôi cũng cảm giác, tôi nghĩ thôi - trong quá khứ tôi cũng từng gặp Phật, Phật nào đó. Cho nên cảm giác khi tôi đọc trong Kinh có nói Ngài Cấp Cô Độc, đêm ông tới thăm anh và nghe người anh nói: mai thỉnh Phật về cúng dường, đêm ông ngủ không được. Khi tôi đọc đến những chuyện đại khái như vậy, tôi nghe đến chữ "Phật" - tôi sốc như thế nào. Tôi nghĩ chắc nhiều đời, tôi cũng từng sốc như vậy. Đó là một con Người cái gì cũng biết, ai Ngài cũng thương, tức là Ngài có cảm nhận đặc biệt.

Cho nên ráng, nhớ. Các vị có tu Pháp môn nào không biết, quờn quờn cứ niệm "Buddho, Buddho, Buddho" có lợi lắm. Để khi kiếp khác sinh ra, mình nghe chữ Buddho là mình tỉnh ngủ liền.

Ông Subhadda này. Trong nhiều kiếp quá khứ, đời Phật Ca Diếp có hai anh em làm ruộng. Ông anh muốn cúng dường cho Đức Phật nhưng hai anh em làm chung một miếng ruộng, ông muốn cúng dường lúa ngâm sữa ép ra; lấy lúa đó nấu thức ăn cúng dường cho Đức Phật.

Người em nói: Anh đi hỏi hết người ta xem có ai ngộ như anh không? Lúa trồng cho đầy hột, lúa chín mới xay ra nấu rồi mới đem cúng dường. Em chưa nghe ai nói lấy lúa mới ngâm sữa ép ra làm thức ăn.

Người anh nói: anh muốn qua, anh sợ lỡ dịp. Vậy mình chia đôi miếng ruộng ra, phần em muốn làm gì em làm, phần anh muốn làm gì anh làm.

Người em nghe như vậy và chia hai miếng ruộng. Người anh mới lấy sữa lúa non làm thức ăn cúng dường cho Đức Phật, Chư Tăng. Người em do có ý cản người anh, dù trước sau gì cũng làm phước nhưng do có ý cản. Ông biết người ta đang cao hứng mà ông có ý chặn.

Khi hai anh em chết đều sanh Thiên, về Trời hết. Về sau đến đời Phật Thích Ca Mâu Ni, người anh do nhập lệ nên sanh là Ngài Kiều Trần Như đắc đạo đầu tiên trong Phật Giáo. Còn người em kiếp xưa nay chính là Du sĩ Subhadda - người đệ tử sau cùng xuất gia với Phật. Hai anh em - người anh quá trong sạch, tính tâm, quá nồng nhiệt, làm phước ngay khi lúa mới ngâm sữa đồng đồng. Còn

người em có ý can anh, chính ý can nên đắc quả chậm, đắc ở phút 89. Ai coi oi đá banh thì biết, tới phút 80 mà chưa gỡ là mình chỉ có nước khóc thôi, dân cá độ là run...

Mà ông này đắc quả ngay phút 89, nếu trong tích tắc này không có Đức Phật can thiệp, không có cách chi mà ông xuất gia được. Vì sao? Vì ông đến gặp Đức Phật nhưng Ngài Ananda can, Ngài nói Đức Thế Tôn đang rất mệt, ông đừng làm phiền.

Nhưng ông này năn nỉ hai, ba lần, Đức Phật nghe được, Ngài nói: Ananda ơi, hãy cho Subhadda vào đây.

Subaddha vào gặp Phật và hỏi nhiều câu hỏi. Trong đó có câu “con nghe ai cũng nhận là Chánh Đẳng Giác, là Phật hết. Có đúng là vậy hay không?”. Các vị xem chánh Kinh, các vị thấy, Đức Phật xác nhận câu hỏi “ai có đắc hay không đắc?” lúc này không còn nhiều thời gian để bàn nữa. Nên nhớ rằng, ở đâu có Bát Chánh Đạo, ở đó có Sa môn - Samañña - người thanh tịnh, có cùng ngữ căn chữ Samatha - thiền tịnh chỉ. Nhớ chỗ đó.

Xong rồi, Đức Phật đã dạy bốn chữ “không có” (natthi). Bốn chữ đó là gì?

1. Vạn hữu đã sanh ra thì không có gì trường cửu.
2. Trên trời không thể có dấu chân chim.
3. Ngoài Bát Chánh Đạo không thể có Thánh nhân.
4. Ở Chư Phật không hề có sự dao động.

(Xem trong Kinh Pháp Cú, phẩm Phật Đà - câu Pháp cú số 254).

Ngài nghe xong mới xin Phật xuất gia.

Trong chú giải có kể thêm, Đức Phật dạy rằng: Nếu ai từng ngoại đạo phải trải qua bốn tháng biệt trú, sống riêng để dòi mài, sửa đổi bản thân, điều chỉnh mọi thứ mới được đáp y, thọ Đại giới. Nhưng Ta thấy không phải ai cũng giống ai, có trường hợp có người cần được đặc cách là trường hợp của người.

Ngài mới dạy Ngài Ananda: Hãy cho Subhadda xuất gia đi.

Trong chú giải mới nói rõ rằng Ngài Ananda mới dắt Ngài ra ngoài cho Ngài tắm gội, cạo tóc, cạo râu rồi truyền Tam quy, đáp y cho Ngài và đem vô trình Đức Phật. Trước mặt Đức Phật, Ngài Ananda tụng tuyên ngôn xác định: Đây là vị Tỳ kheo. Rồi Đức Phật dạy cho Subhadda đề mục Thiền định. Ngài Subhadda bước ra ngoài ngồi đúng ba giâthì đắc A-la-hán cùng với bốn Tuệ Vô ngã, nghĩa là bốn Tuệ phân tích. Nhớ chỗ đó.

Tiếp theo. Chữ Sa môn ở đây - “Ngoài Bát Chánh Đạo không có Sa môn”:

- Ở Chánh Kinh chỉ nói bốn hạng Sa môn;

- Ở Sớ giải kể ra mười hai hạng Sa môn gồm: bốn Thánh đạo, bốn Thánh quả và bốn hạng hành giả Tuệ quán đang ráo riết để chứng một trong bốn Thánh đạo - Hạng hành giả ráo riết Vipassana. Nghĩa là phạm ráo riết để chứng Sơ đạo, hạng sơ quả ráo riết để chứng Nhị quả, hạng Nhị quả ráo riết để chứng Tam quả, hạng Tam quả ráo riết để chứng Tứ quả - tổng cộng có bốn hạng. Chẳng hạn như có một hành giả phạm phụ nào đó ở Miến Điện - loại thứ nhất đang ráo riết để chứng Sơ quả.

Tiếp theo có một bài kệ Ngài nói với Subhadda:

Này Subaddha, năm hai mươi chín tuổi.

Ta xuất gia hướng tìm chân thiện đạo.

Trải qua năm mươi năm với thêm một năm nữa

Từ khi xuất gia, này Subhadda,

Ta là du sĩ tu Trí, tu Đức.

Tổng cộng là năm mươi một năm sống đời xuất gia, tính từ năm hai mươi chín tuổi đến năm tám mươi - đây là cách hành văn “kệ”. Như Việt nam mình có câu hát “khi anh hai mươi, em mới sanh ra đời” thay vì nói anh lớn hơn em hai mươi tuổi. Ở đây cũng vậy, thay vì nói “năm mươi một”, ở đây nói “năm mươi năm với thêm một năm nữa”.

Và trong Chánh Kinh chỉ kể bốn hạng Sa môn: đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ Sa môn. Trong Chú giải kể thêm bốn đạo, bốn quả là tám, cộng thêm bốn hạng hành giả Vipassana nữa tức là bốn hạng nỗ lực để đắc Sơ, đắc Nhị, đắc Tam, đắc Tứ quả - là mười hai hạng.

Trong chú giải nói, Ngài Ananda dắt Ngài Subhadda ra ngoài để cạo tóc, đáp y, truyền Tam quy sau đó vào trình kính Phật.

Lúc bấy giờ Thế Tôn dạy Ngài Ananda: Mai này khi Như Lai không còn nữa, các người đừng nghĩ rằng các người không có Thầy mà hãy nhớ rằng mai này những Pháp và Luật nào Ta đã thuyết giảng, đã cắm chế cho các người chính là Thầy của các người.

Nói như vậy có nghĩa là hôm nay nếu mình có bất mãn Tăng Ni gì đó, hãy nhớ rằng Tăng Ni chỉ là cá nhân mà mình thờ Phật, thờ Giáo pháp của Phật. Mình không có lý do gì theo Đạo chỉ vì một ông Thầy nào đó, và mình bất mãn chỉ vì bất mãn ai đó - đó là chuyện tào lao. Các vị nhớ nha. Chính Đức Phật xác nhận khi Ngài không còn nữa chỉ có thờ Pháp thôi. Tại sao Ngài không nhắc đến Người? Bởi vì Người rồi sẽ chết. Đó. Người nào rồi cũng sẽ chết, còn nếu mình thờ phụng một bóng hình quá khứ thì tại sao thờ nhân vật đó mà không thờ nhân vật khác? Chỉ trừ ra trường hợp Ngài là vị Đạo Sư của tất cả thì mình mới nói tới. Trừ Ngài ra, không có cá nhân nào. Như nếu mình thích Ngài Xá Lợi Phất, tại sao mình không thờ Phật mà lại đi thờ riêng Ngài Xá Lợi Phất? Bây giờ, mình có khuynh hướng thích thờ Tổ hơn thờ Phật. Nghĩa là nếu sư phụ mình là Hòa thượng Nhất Hạnh, Hòa thượng Thanh Từ, Hòa thượng Tịnh Vân, Hòa thượng Quảng Tâm, Hòa thượng Thư Vân... những Hòa thượng trừ danh mình thích thờ Hòa thượng, thích thờ Tổ hơn. Thậm chí bây giờ vô chùa, mình thấy có khuynh hướng thay thế tượng Phật bằng những tượng khác. Như bên Khất sĩ họ thờ tượng của Tổ sư Minh Đăng Quang, bây giờ tạm thời chưa thể đâu nhưng rồi từ từ mình sẽ thấy. Có cái ngày vô chùa, tượng Phật chút xíu mà tượng Tổ thì bự.

Nên ở đây Ngài dạy rằng, khi Ngài tịch rồi phải lấy Giáo pháp làm Thầy vì Người rồi sẽ chết mà Đạo thì bất tử.

Thứ hai, Ngài dặn dò đủ thứ chuyện. Ngài nói: Khi Ngài mất rồi, Chư Tăng xung hô với nhau theo tôn ti trật tự. Đừng có xung hô theo cách xưa giờ, lớn bé gặp nhau đều gọi “āvuso” là không nên. Hôm nay các quý vị Phật tử trong room có dịp gặp Chư Tăng Tích Lan, sau này Miến Điện họ cũng bắt chước, họ gặp nhau lớn, bé gì đều kêu “Bhante” hết. Dùng theo đúng chữ Pali, ông nhỏ phải kêu ông lớn bằng Bhante. Nhưng mấy Sư Tích Lan lớn bé đều kêu bằng Bhante cho gọn, kiểu kính ngữ, gọi nhau một cách tôn trọng. Theo đúng chữ Pali, đúng trong Luật, lớn gọi nhỏ bằng “āvuso”, nhỏ gọi lớn bằng “Bhante”. Trong suốt thời gian Đức Phật còn sống, hầu hết Chư Tăng chỉ gọi nhau bằng “āvuso” hay là “āyusman” trong Tôn giả mà được coi trọng lắm. Cách gọi vô thương, vô phạt; theo Đức Phật là cách gọi không tốt. Lớn nhỏ phải gọi nhau có trật tự một chút. Ngài dặn kỹ như vậy.

Mình đọc mà mình thấy thương một Người lớn tuổi sắp mất mà từng chuyện nhỏ nhỏ trong nhà dặn dò hết không bỏ sót một điều gì.

Bây giờ mình thấy Đức Phật không còn thời gian, không còn sức khỏe để giảng mình Pháp thoại dài nữa. Ngài chỉ nhắc nhở từng vấn đề một.

Vấn đề thứ nhất là Pháp làm Thầy thế Ngài khi Ngài không còn nữa.

Hai là cách xung hô giữa Chư Tăng và Tỳ kheo với nhau.

Ba là Ngài dặn: Khi Ngài mất rồi, thấy Giới Luật cái nào nhỏ thì bỏ bớt. Lời dặn này rất là quan trọng. Để người đời sau thấy rằng tu hành là tùy duyên mặc dù Ngài thừa hiểu một người đệ tử chân chính sẽ giống như một Hoàng tử. Tôi nhắc lại, một vị Sa môn, một vị Tỳ kheo chân chính sẽ giống như một vị Hoàng tử - không mở thêm đất của Truyền nhân để lại thì thôi, không có Hoàng tử nào đại dột bỏ bớt đất, bỏ bớt lãnh thổ của Truyền nhân...

Ngài ...nói, Đức Phật hiểu rõ và nói, những Tỳ kheo chân chánh sẽ giống như những Hoàng tử, không giữ đất được Truyền nhân để lại thì thôi, không ai đại dột bỏ bớt hết. Những Pháp và Luật nào Thế Tôn để lại, giữ là đuối rồi, không ai bỏ đâu, bỏ chỉ làm mất đi di sản tinh thần của Đức Thế Tôn. Ngài dặn là dặn như vậy, Ngài biết không ai bỏ. Tuy nhiên, Ngài vẫn phải dặn để cho người ngoại Đạo thấy đây là một vị Đạo sư có tâm, có tâm. Không có một vị Giáo chủ nào lạ lùng, đặc biệt như vậy.

Tiếp theo Ngài dạy một chuyện nữa, tính ra chuyện nhỏ nhưng quan trọng vì sẽ là tấm gương cho nhiều vị khác.

Đức Phật nói: Ngày Ananda, sau khi Ta diệt độ, hãy hành tội Phạm đàn đối với Tỳ kheo Channa.

Channa là ai? Channa chính là Sa nặc, người đánh xe cho Bồ tát sau đó chính là người ngồi sau lưng ngựa chung với Bồ tát ra khỏi cổng thành.

Tôi thấy làm lạ, ngày nay Thái lan họ vẽ cái hình Bồ tát cỡi ngựa xuất gia. Họ vẽ cảnh Bồ tát ngồi trên lưng ngựa, còn Sa nặc ôm đuôi ngựa - mình phải xác định là chuyện tào lao. Con ngựa mà bám đuôi, nó đá cho trào máu. Vậy mà người ta vẽ được. Tôi xin hỏi trong room có ai thấy hình đó chưa? Người thờ Phật mà lòng ác; thứ nhất, ngựa đá cho chết; thứ hai, bám như vậy mà đường dài làm sao con ngựa chịu nổi; thứ ba, người bám đuôi ngựa sống sao nổi (?) Nghĩ làm sao mà thế hệ này đến thế hệ khác cứ truyền bá tấm hình tàn nhẫn, vô lý, thiếu lương tâm, thiếu nhân quyền như vậy. Coi như để cho Sa nặc ôm đuôi ngựa, Bồ tát ngồi thanh thản trên con ngựa dài sọc như vậy.

Trong chú giải nói, con ngựa Kiên Trắc (Kanthaka) có chiều dài tính ra ba mét (18 hasta). Trong chú giải có tả luôn hình dáng của nó. Nó có hai màu: Đen và Trắng được phân bố rất ngoạn mục. Đây là một giống ngựa quý. Chiều dài của nó là ba mét...

Vị này đưa Bồ tát xuất gia. Sau này khi Bồ tát thành Đạo, vị này cũng đi xuất gia luôn. Vị này có một cái kiêu ngạo, rất là... Vị này đã là Thánh rồi, mình đang nói giai đoạn phàm, vị này có một bệnh đầy tớ nhà giàu.

Quý vị trong room có nghe bệnh này chưa ta? Nghĩa là khi mình làm người hầu của hàng đại gia, tự nhiên mình chảnh. Mà mình quên mất mình cũng chỉ là đầy tớ thôi. Mấy vị xem phim Tàu, mấy cô người hầu đi theo tiểu thư, mấy cô này đánh đá, chua ngoa, nhìn thấy ghét cay ghét đắng. Thân mình là phó thường dân đi hầu, đồng ý chủ mình bảnh thiết nhưng mà mình là người hầu, ăn nói bất kể.

Theo trong Kinh giải thích, nếu mình có lòng kiêu ngạo, đời sau sanh ra mình sanh ra thiếu vai trò, thiếu vai vế, ở vị trí thấp. Bây giờ làm người hầu mà mình tiếp tục có lòng kiêu ngạo như vậy, từ thấp lại xuống thấp.

Vị này chỉ là người đánh xe, người giữ ngựa. Nhưng khi thấy Đức Phật mình trở thành một vị ngất ngưỡng trên ngai - Cửu ngũ chí tôn - vị này đâm ra có lòng kiêu ngạo. Cứ nghĩ Đức Phật là của mình, nếu không có mình đưa Ngài đi, làm sao thành Phật được. Người đưa Ngài lên thành Phật là mình. Cho nên vị này không chịu học giáo lý, không chịu hành trì, thiên định... Ăn rồi, đi dưới đất mà mặt hất lên trời. Đức Phật thấy rằng cơ duyên chưa tới nên Ngài im lặng. Trước khi Ngài viên tịch, Ngài biết vị này sẽ phải bị một cú sốc lớn mới chịu nghiêm chỉnh tu hành. Nên Ngài dặn riêng Ngài Ananda, sau khi Ngài mất rồi, hãy phạt vị này một hình phạt mà trong tiếng Pali gọi là hình phạt Phạm đàn (Brahmadanda) - danda có nghĩa là hình phạt; brahma có nghĩa Phạm thiên, Phạm hạnh và cũng có nghĩa là cao cấp.

Hình phạt cao cấp là gì? Tới đây phải giảng thêm chút nữa.

Có ông đó làm nghề nài ngựa, vừa là người nuôi, người dạy và cũng là nài ngựa.

Ông hỏi Đức Phật: Tụi con ngoài đời dạy ngựa có nhiều cách. Có con thích ngọt, con dỗ ngọt nó. Có con phải bị đòn mới nghe, con phải đánh đòn nó. Có nhiều con cũng chướng lắm, mình dạy nó mình pha tức là nửa đánh nửa thoa; đánh đúng lúc, thoa đúng lúc nó mới nghe. Con nào lì quá, con giao cho người ta làm thịt nó luôn. Bạch Thế Tôn, ngựa là loài bàng sanh, là súc vật, đơn giản hơn con người rất nhiều. Chúng con phải xài nhiều cách để huấn luyện nó. Con không hiểu Thế Tôn có nhiều đệ tử, tứ xứ, trùng trùng sai biệt rắc rối, không ai giống ai. Con không biết Thế Tôn dạy bằng cách nào?

Đức Phật nói: Ta cũng có nhiều cách. Người thích ngọt Ta cho ngọt; người thích roi vọt, Ta cho roi vọt; có người Ta pha cả hai, vừa roi vọt vừa ngọt ngào; có người Ta nói không được, Ta cho chết luôn.

Ông nghe như vậy mới ngạc nhiên, ông hỏi: Bạch Thế Tôn, đối với con ngựa thì con hiểu. Nhưng đối với con người, nhất là với một Vị từ bi trong từng ánh mắt, trong từng lời nói như Thế Tôn thì con không thể hình dung thế nào là roi vọt ở một người Thầy từ ái vô biên như Thế Tôn.

Đức Phật nói: Có những người đến với Ta, Ta nhìn thấy căn cơ của họ và Ta chỉ nói cho họ nghe về những điều ...: Đây là Thiện pháp, đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ, hành trì đúng như vậy sẽ được giải thoát sanh tử. Đây là bồ thí, đây là trì giới, phục vụ, thỉnh Pháp, nghe Kinh, hành trì đúng như vậy sẽ sanh về cõi Trời. Sẽ có tuổi thọ như thế này, dung sắc hào quang như thế này, sẽ có niềm an lạc như thế này. Đó là Như Lai nhìn vào căn cơ của họ mà nói Pháp cho họ nghe toàn những chuyện ngọt ngào không.

Còn có những người mà Như Lai nói Pháp cho họ bằng roi vọt, nghĩa là Như Lai nói đừng có làm cái này, đừng có làm cái kia. Nếu mà làm như vậy, chuyện xa trăm luân khổ ải vô biên, nếu mà gần là phải bị sa đọa địa ngục như thế này, cái khổ của bàng sanh thế này, cái khổ của A-tu-la như thế này. Đó là Như Lai thuyết pháp bằng roi vọt nghĩa là nói cho họ sợ.

Hạng thứ ba vừa roi vọt, vừa thoa vuốt, cho họ nghe cả hai thứ luôn. Tu là nên làm cái này sẽ được cái này. Nếu không làm cái này sẽ bị cái này. Nửa roi vọt, nửa ngọt ngào.

Hạng thứ tư, Như Lai giết chết bằng cách không nhắc tới nữa, không nói tới nữa. Đó là cách giết chết.

Trước khi giảng cho các vị nghe về ông Sa nặc, chúng tôi kể cho bà con nghe về bài Kinh vừa rồi, bài Kinh Đuôi Ngựa để bà con thấy. Cách tốt nhất để giết một người là đừng nhắc tới họ nữa. Cách kinh hoàng nhất trong hôn nhân cũng vậy, chàng và nàng còn câu xé nhau còn hy vọng có con một; nhưng nếu vào ra, không nhìn mặt nhau ... là cuộc hôn nhân không còn cứu vãn.

Đó là hình phạt Phạm Đàn.

Về sau khi Ngài Niết bàn rồi, một ngày kia Ngài Sa nặc mới phát hiện được sao mình đi tới đâu cũng không ai nói gì mình hết. Cuối cùng, Ngài dần hiểu ra. Ngài đến sám hối với Chư Tăng, Ngài hứa Chư Tăng nói gì cũng nghe, kể từ nay về sau không có kiêu ngạo một cách vô lối, lỗ bịch như thuở nào nữa. Từ đó Chư Tăng giáo huấn vị này, nhắc nhở vị này. Và sau cùng vị này cũng chứng quả A-la-hán.

Tiếp theo. Đức Phật hỏi Chư Tăng: Ngay bây giờ, trước mặt Như Lai trong những giây phút cuối cùng này, ai có thắc mắc cứ hỏi. Nếu hôm nay, cơ hội sau cùng này, các vị không tranh thủ, không tận dụng triệt để. Mai này biết đâu các vị sẽ có lúc hối hận vì sao ngày ấy, giờ ấy, giây phút thiêng liêng, trọng đại ấy, giây phút cuối cùng ấy của một bậc Đạo sư như vậy mà chúng ta không chịu đem thắc mắc này ra hỏi với Ngài.

Ngài hỏi ba lần nhưng Chư Tăng không nói gì hết.

Đức Phật nói: Nếu Chư Tăng thấy không dám trực tiếp hỏi Như Lai, có thể hỏi bạn của mình, rồi nhờ bạn hỏi lại Như Lai.

Chư Tăng cũng im lặng.

Lúc bấy giờ, Ngài Ananda mới tán thán: Bạch Thế Tôn, Thật là kỳ diệu, thật là vi diệu, thật là hy hữu thay khi mà cả năm trăm Tỳ kheo không có ai thắc mắc về Giáo Pháp.

Đức Phật, Ngài dạy rằng: Này Ananda, vì Ananda có niềm tin nơi Như Lai, vì Ananda có niềm tin nơi Chư Tăng. Ananda nói như vậy nhưng có một điều Ananda không biết, đó là cái quả vị Thánh nhân thấp nhất trong hội chúng năm trăm Tỳ kheo tại đây chính là Sơ quả. Mà Sơ quả coi như trọn niềm tin bất động, bất thoái, bất chuyển đối với Như Lai, đó là Chư Tăng. Lấy cái gì mà thắc mắc nữa đây?

Sau khi nói vậy xong, Ngài kết thúc, Ngài chốt lại: Này các Tỳ kheo, cái gì ở trên đời này có mặt rồi nó cũng vô thường. Hãy tinh tấn, chớ dễ duôi.

Trong chú giải có nói, bốn mươi lăm năm Hoàng pháp của Thế Tôn, cuối cùng chỉ chốt lại còn có một chữ ... “không dễ nguoi”, không dễ nguoi với điều thiện, không dễ nguoi với điều ác.

Không dễ nguoi với điều thiện là sao? Nghĩa là không chê chuyện thiện nhỏ mà không làm. Không dễ nguoi với điều ác là sao? Là không nghĩ đây là lỗi ác nhỏ rồi làm. Không xem thường hình thức tái sanh nào dù vi tế đến mấy. Không xem nhẹ một phiền não nào dù vi tế đến mấy. Có nghĩa là có chút phiền não, có chút tái sanh là vấn đề còn đó trùng trùng. Nhớ nha. Người không dễ nguoi phải nhớ điều này.

Sau khi nói xong rồi, Thế Tôn nhập vào Sơ Thiền, xuất Sơ Thiền... Hai triệu bốn trăm ngàn lần xuất nhập các tầng thiền từ Sơ thiền đến Diệt Thọ Tướng Định. Ra khỏi Diệt Thọ Tướng Định, Ngài nhập Phi tướng Phi phi tướng xuất ra khỏi Phi tướng Phi Phi tướng, xuất tầng thiền thấp hơn tức là Vô sở hữu xứ...(Ghi cho vui vậy chứ bà con không biết cái này là cái gì đâu, nói ba trăm lần mà quên sạch rồi). Cứ vậy, từ Sơ lên đến Phi tướng phi phi tướng, rồi nhập vô thiên Diệt, rồi đi ngược lại Sơ thiền. Từ tầng thấp nhất lên đến tầng Diệt rồi từ từ trở xuống... ngược xuôi ngược xuôi như vậy. Tổng cộng là hai triệu bốn trăm ngàn lần bằng tất cả đề mục Samatha từ mười tứ thi, ba mươi hai thể trước, bốn vô lượng tâm, các kasiṇa, và hơi thở. Nhớ nha. Nghĩa là những gì Ngài chứng

đạt, Ngài ra vô mây lần để xác định lần cuối cùng tất cả những cái gì tốt nhất trong vũ trụ là Ngài có hết.

Lần vào Tứ thiên bần cuối, hơi thở của Ngài biến mất hoàn toàn . Sau khi ra khỏi Tứ thiên, trong chú giải nói rõ Ngài nhìn lại các chi Thiên rồi viên tịch bằng tâm Đại quả mà ngày xưa, tám mươi năm trước, đã tái sinh vào bụng mẹ. Trong đây có nói một câu thế này: ... (tiếng Pali) - tất cả Chư Phật Chánh Đẳng Giác, Toàn Giác, Độc Giác, Thịnh Văn Giác, đến cả những loài mồi, kiến (nói theo Việt nam là “con ong cái kiến”) đều phải chấp nhận một qui luật đó là tục sinh bằng loại tâm nào thì cũng mạng chung bằng tâm thuộc loại đó. Nhớ nha.

Thí dụ trong room này có một người tên Lê văn Tèo, năm nay 47 tuổi. Bốn mươi bảy năm trước đã tục sinh bằng tâm Đại quả, Thọ hỷ, Hợp trí, Hữu trợ. Bốn mươi năm nữa, người đó tám mươi bảy tuổi, lúc người đó chết cũng sẽ bằng tâm tử Đại quả, Thọ hỷ, Hợp trí, Hữu trợ y như tâm họ dùng để tục sinh vào bụng mẹ. Các vị có hiểu không? Một loại chứ không phải là một cái. Ví dụ tôi thích uống trà Ô long. Mười tám năm sau gặp nhau ở nhà Bạch hải đường quý vị đãi tôi chén trà Ô long của Đài loan. Rồi mười tám năm sau quý vị gặp tôi ở nhà Điền khắc Kim, quý vị biết tôi rất thích trà Ô long nên cũng đãi thứ trà y chang như vậy, nhưng hộp trà năm xưa không còn nữa nhưng vẫn là Ô long của Đài loan ấy thôi.

Trong room có ai biết Đại quả là gì nói giùm nha. Xin mua cuốn A-tỳ-đàm màu xanh của Sư Toại Khanh về đọc sẽ hiểu Đại quả là gì.

Xin hẹn tuần sau. Chúc các vị một ngày vui.

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỰ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.

www.toaikhanh.com